

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2536 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp và quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2216/TTr.SCT-QLCN ngày 13/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp và quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024 và thay thế Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành

chính trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Nghệ An;
- Lưu: VT, KSTT (B).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2536 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	<p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; + Bước 2 thực hiện trong 5 ngày làm việc; + Bước 3 thực hiện trong 25 ngày; + Bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc; + Bước 5, bước 6 không tính thời gian. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Thông tư số 14 /2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Căn cứ Quyết định số 2404 /QĐ-BCT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH LẬP/MỞ RỘNG CỤM
CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG,
UBND CẤP HUYỆN

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện		Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	UBND cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị thành lập/mở rộng và chuyển hồ sơ về phòng/ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCN	04 giờ làm việc	Một phần
		Chuyên viên phòng/ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCN	Tiến hành thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	36 giờ làm việc	
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và chuyển hồ sơ về phòng/ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCN	120 giờ	
Bước 2	UBND cấp huyện	Chuyên viên phòng/ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCN	Kết thúc thời gian nhận hồ sơ, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn thiện hồ sơ gửi về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	24 giờ làm việc	
		Trưởng phòng/ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực CCN		8 giờ làm việc	
		Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách CCN		8 giờ làm việc	



Bước 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả của Sở Công Thương	- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng CCN, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho UBND cấp huyện. - Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương.	04 giờ	Một phần
	Sở Công Thương	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	- Nhận hồ sơ và xem xét, xử lý hồ sơ, thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	172 giờ	
			- Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đề nghị UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).		
			- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì kết quả thẩm định		
		Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả thẩm định trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	12 giờ	
		Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả thẩm định	12 giờ	
Bộ phận Văn thư Sở	Ban hành kết quả thẩm định (kèm theo hồ sơ) gửi UBND tỉnh	4 giờ			
Bước 4	UBND tỉnh	Cán bộ công chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ của UBND tỉnh	- Nhận hồ sơ (điện tử) và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	4 giờ làm việc	Một phần

		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công cán bộ, công chức thẩm tra, xử lý hồ sơ	4 giờ làm việc	
		Công chức Văn phòng UBND tỉnh	- Kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt; - Chuyển hồ sơ (điện tử) cho Lãnh đạo UBND tỉnh	28 giờ làm việc	
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt kết quả TTHC	16 giờ làm việc	
		Công chức Văn phòng UBND tỉnh	Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	4 giờ làm việc	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả của Sở Công Thương	- Xác nhận phần mềm một cửa điện tử; - Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho UBND cấp huyện.	Không tính thời gian	Một phần
Bước 6	UBND cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết: Bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; Bước 2 thực hiện trong 5 ngày làm việc; Bước 3 thực hiện trong 25 ngày; Bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc; Bước 5, bước 6 không tính thời gian giải quyết.		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN